

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

FY [2016]

[Công ty cổ phần May Sông Hồng]

Tel [0350. 364 9365]

[105 Nguyễn Đức Thuận]

[Website: songhong.vn]

Fax [0350. 364 6737]

[Nam Định]

MỤC LỤC



TÂM NHÌN THU' NGỎ



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

Tình hình sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám Đốc với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các mặt hoạt động
Hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch và định hướng

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần May Sông Hồng**

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số 0102012231

Vốn điều lệ 226.800.000.000 VNĐ

Vốn chủ sở hữu 653.363.497.494 VNĐ

Địa chỉ: 105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0350. 364 9365

Số fax: 0350. 364 6737

Website: <http://www.songhong.vn/>

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1988: Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

Năm 1997: Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

Năm 2001: Thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

Năm 2004: Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Năm 2006: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

Năm 2007: Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

Năm 2008: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Năm 2010: Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

Năm 2013: Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

Thành lập xưởng may 14 tại Hải Hậu.

Năm 2015: Khởi công dự án nhà máy tại Nghĩa Hưng

Năm 2016: Khu vực sản xuất Nghĩa Hưng đi vào hoạt động.

Các sự kiện khác

Năm 2006: Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

Năm 2007: Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

Năm 2008: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2009: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

Năm 2010: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

Tháng 7/2013: Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng về thăm và làm việc tại Sông Hồng 7.

Tháng 8/2013: Di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.

Tháng 12/2014: Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

Năm 2015: Thực hiện 2 đợt phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.



Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may (Chủ yếu là hàng may mặc xuất khẩu).
- Kinh doanh các Sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh (Chăn ga gối đệm).



Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty.

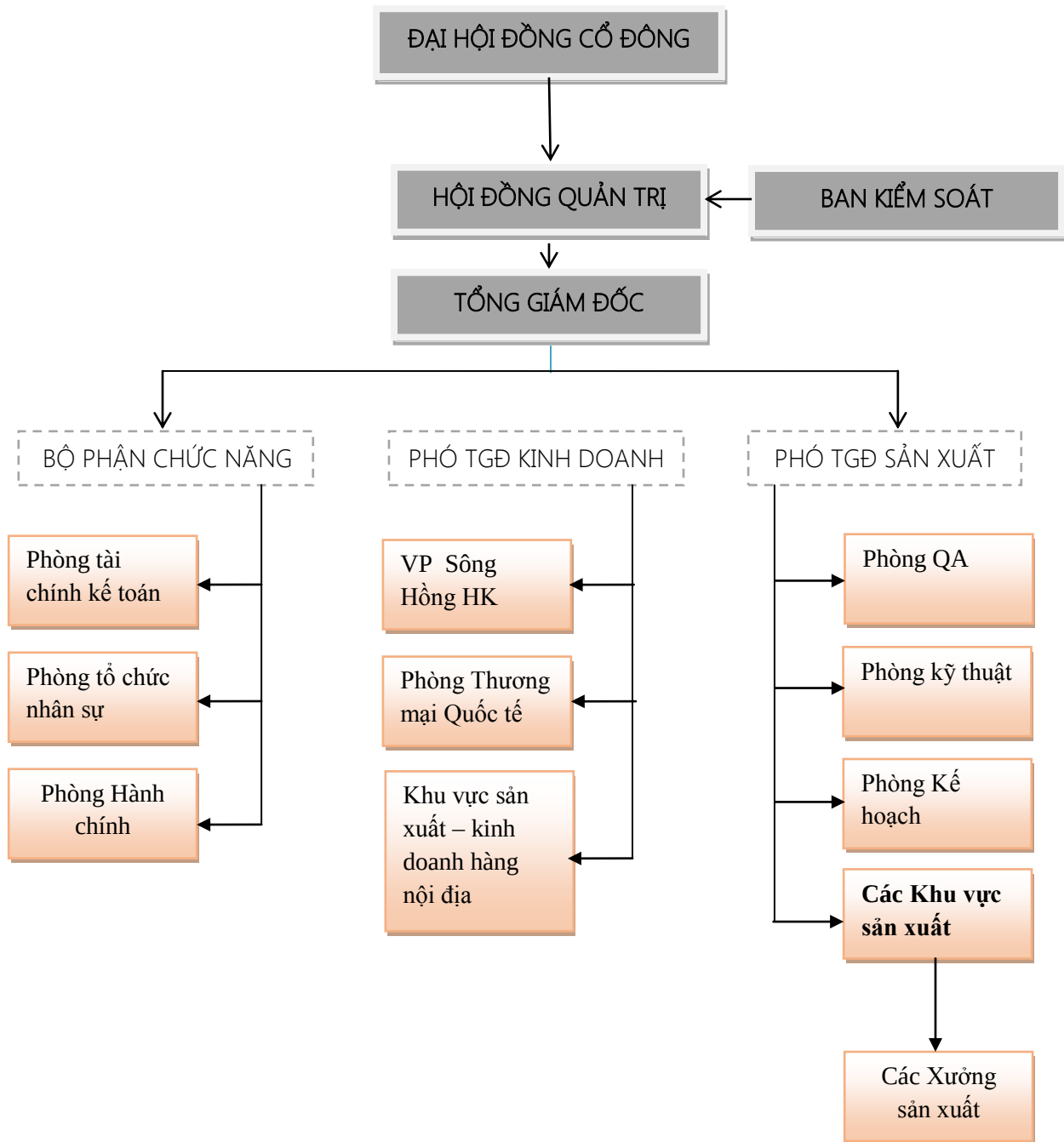
Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất vượt trội.

Chăn ga gối đệm

Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý.



Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu

- Trở thành tập đoàn hùng mạnh hàng đầu Việt Nam vào năm 2020

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Giữ vững và không ngừng tăng cường năng lực sản xuất, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu và chiếm lĩnh thị trường nội địa.

Mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển trình độ doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế
- Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp
- Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng
- Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập của cán bộ công nhân viên
- Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường

Các rủi ro

- 2016 là một năm ảm đạm của ngành dệt may Việt Nam khi tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, kim ngạch xuất khẩu sụt giảm và hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương có nguy cơ không được phê chuẩn.
- Năm 2017, dự báo tăng trưởng của ngành dệt may cũng không mấy sáng sủa. Nếu không có chính sách đột phá, kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2017 dự báo cũng sẽ chỉ tăng khoảng 5-7% so với năm 2016.
- Trong quá trình hội nhập, bên cạnh sức ép cạnh tranh gay gắt, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn, như Mỹ với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường...
- Việc thay đổi trong chính trường Mỹ dẫn tới nhiều khả năng hiệp định TPP bị “phá sản”, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam (DMVN) cần thận trọng đánh giá tình hình, chuẩn bị kỹ lưỡng để khai thác các thị trường nước ngoài, trong đó có Mỹ.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm 2016 so với 2015
Tổng giá trị tài sản	1.921.060.743.440	2.192.209.855.200	14,11%
Doanh thu thuần	2.548.395.542.738	2.992.079.577.567	17,41%
Giá vốn	2.087.179.562.470	2.496.107.636.766	19,59%
Chi phí bán hàng	108.122.616.974	132.160.907.470	22,23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	124.746.473.404	169.153.709.769	35,60%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	198.323.495.899	217.434.202.385	9,64%
Lợi nhuận khác	1.693.487.434	(3.096.639.356)	-282,86%
Lợi nhuận trước thuế	200.016.983.333	214.337.563.029	7,16%
Lợi nhuận sau thuế	159.667.347.799	184.908.703.450	15,81%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2016– Công ty cổ phần may Sông Hồng)



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2016

Ông Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch HĐQT

Ông Bùi Việt Quang
TGD – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Mạnh Tường
Phó TGD – Thành viên HĐQT

Bà Lê Hồng Yến
Thành viên HĐQT

Ông Trần Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Những thay đổi trong ban điều hành: Sau ngày 31/3/2016, nhân sự ban điều hành thay đổi như sau:

- Ông Bùi Đức Thịnh được miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
- Ông Bùi Việt Quang được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc
- Ông Trần Chí Dũng được Bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc.

Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2016: 10.234 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trợ tại thành phố (kể cả trợ nhà hộ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

Các khoản đầu tư lớn: Không có.

Công ty con, công ty liên kết: Không có.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.921.060.743.440	2.192.209.855.200	14,11%
Doanh thu thuần	2.548.395.542.738	2.992.869.592.722	17,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	198.323.495.899	1.191.613.925.029	500,84%
Lợi nhuận khác	1.693.487.434	(3.096.639.356)	-282,86%
Lợi nhuận trước thuế	200.016.983.333	214.337.563.029	7,16%
Lợi nhuận sau thuế	159.667.347.799	184.908.703.450	15,81%

Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,15	1,09	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,83	0,76	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,702	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,14	2,35	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,33	1,36	
+ Vòng quay hàng tồn kho	9,2	6,5	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,27%	6,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,07%	28,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,31%	8,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,78%	7,27%	

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu***Cổ phần***

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Bùi Đức Thịnh	5.150.220	22,71%
Phạm Văn Dương	2.586.100	11,40%
Bùi Việt Quang	1.918.980	8,46%
CTCP Chứng khoán FPT	3.240.000	14,29%
Bùi Thu Hà	1.687.440	7,44%
Cổ đông khác	8.079.260	35,70%
Tổng	22.680.000	100%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Cá nhân	19.440.000	85,71%
Tổ chức	3.240.000	14,29%
Tổng	22.680.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: 50 tỷ đồng cổ phiếu ưu đãi của VPBank.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sử dụng cho sản xuất theo định mức được đề ra.

Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất từ các nguồn sau:

- Khách hàng Gia công chuyển hàng.
- Khách hàng FOB + Chăn ga gối: mua trong nước và nước ngoài.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ điện năng do Công ty điện lực Nam Định và một phần từ than cám để đốt lò hơi.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp: 0 VNĐ

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2016: 10.234 người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả vợ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

Hoạt động đào tạo người lao động

- Người lao động khi bắt đầu làm việc tại Công ty đều được đào tạo nghề theo đúng quy định được đặt ra nhằm đảm bảo tay nghề vững trước khi tham gia sản xuất.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty là nhà tài trợ duy nhất cho cuộc thi ảnh “Khoảnh Khắc Hồng” và “Bốn Mùa Yêu Thương”, được tổ chức bởi Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội kết hợp cùng ALO MEDIA nhằm tôn vinh giá trị và ý nghĩa to lớn của gia đình.
- Tặng quà cho các hộ nghèo và có hoàn cảnh khó khăn của Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định trong dịp tết nguyên đán 2017.

Năm 2016, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, Mục tiêu xuất khẩu dệt may đề ra hồi đầu năm là 31 tỷ USD tuy đã điều chỉnh xuống còn 29 tỷ USD nhưng vẫn không thể hoàn thành. Tuy nhiên cũng có những khó khăn đến từ việc các nước cạnh tranh phá giá đồng nội tệ, sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu, rào cản thương mại ngày càng tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn như Hoa Kỳ và thách thức khi hội nhập sâu với thị trường. Doanh thu thuần trong năm 2015 tăng ở mức 17,41%.

Cơ cấu doanh thu năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu từ bán hàng hóa	1.743.017.455.401	68,40%	2.040.125.046.783	68,40%
Doanh thu từ dịch vụ gia công	805.537.973.824	31,60%	952.744.545.939	31,60%
Tổng	2.548.555.429.225	100%	2.992.859.592.722	100%

Tình hình tài chính**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn đảm bảo lớn hơn 1 tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại giảm, và ở mức 0,76.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tiếp tục có xu hướng tăng trong năm 2016.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ so với năm 2015.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có tính ổn định so với năm 2015.

Hoạt động công ty

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 23/4/2016.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Tổ chức các Buổi họp HĐQT để nghe báo cáo tình hình điều hành sản xuất của Ban Tổng Giám đốc và đề ra phương hướng cho các giai đoạn tiếp theo.
- Đã tạm ứng cổ tức năm 2016 ở mức 45%/năm bằng tiền mặt.

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng mà ĐHCĐ và HĐQT đưa ra.

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Tiếp tục duy trì hoạt động theo mô hình sản xuất phân chia Khu vực.
- Tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, đảm bảo sản xuất khi quy mô nhà xưởng ngày càng mở rộng.
- Tiếp tục và mở rộng Phát triển thị trường chăn ga gối đệm sang thị trường nước ngoài (địa bàn định hướng là thị trường Lào, Nhật, Hàn Quốc).



Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên
Bà Lê Hồng Yến	Thành viên

Trong năm 2016, HĐQT đã họp và thông qua các nghị quyết:

- Nghị quyết số 01/HĐQT/2016 ngày 31/3/2016
- Nghị quyết số 74/HĐQT/2016 ngày 28/11/2016

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng kinh doanh của Công ty.

Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BTGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ban Tổng Giám đốc được nhận lương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT – TGD	5.150.222	22,71%	5.150.222	22,71%
2	Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT – TGD	1.918.980	8,46%	1.918.980	8,46%
3	Trần Chí Dũng	Phó TGD	0	0	0	0
4	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT – Phó TGD	470.34	2,07%	470.34	2,07%
5	Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	311.24	1,37%	311.24	1,37%
6	Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban KS	167.04	0,74%	167.04	0,74%
7	Triệu Công Trứ	Thành viên Ban KS	44.96	0,20%	44.96	0,20%
8	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên Ban KS	207.56	0,92%	207.56	0,92%
9	Bùi Thu Hà	Con Chủ tịch HĐQT	1.687.440	7,44%	1.687.440	7,44%
10	Bùi Hải Yến	Con của Chủ tịch HĐQT	1.080.000	4,76%	1.080.000	4,76%
11	Nguyễn Thị Bích Hải	Vợ Thành viên HĐQT – Phó TGD	13.5	0,06%	13.5	0,06%
12	Vũ Mạnh Tường	Chồng Thành viên HĐQT	624.6	2,75%	624.6	2,75%
13	Nguyễn Song Toàn	Chồng Trưởng Ban KS	800.8	3,53%	800.8	3,53%
14	Nguyễn Quốc Hưng	Con thành viên Ban KS	90	0,40%	90	0,40%

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

1



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Đức Thịnh



Báo cáo kiểm toán độc lập

**về báo cáo tài chính của
Công ty cổ phần May Sông Hồng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Số 15-11-209**

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (“Công ty”), lập vào ngày 22 tháng 3 năm 2017, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ý kiến về các báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục

đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện bởi Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

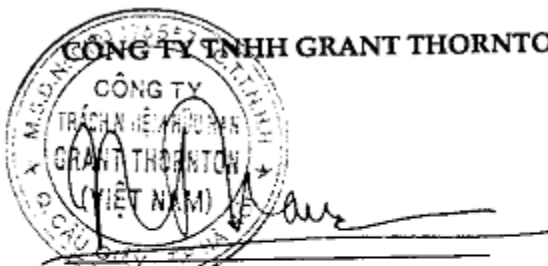
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2016 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Tuấn Nam
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số 0808-2014-068-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2017

A handwritten signature of Nguyễn Địch Dũng is written above a horizontal line.

Nguyễn Địch Dũng
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số 2484-2014-068-1
Kiểm toán viên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	31/12/2016	01/01/2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.359.930.177.229	1.115.393.444.234
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	46.751.834.141	89.399.590.210
1	Tiền	46.751.834.141	73.616.739.813
2	Các khoản tương đương tiền		15.782.850.397
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	468.980.000.000	370.375.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	468.980.000.000	370.375.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	402.962.002.018	292.630.438.478
1	Phải thu của khách hàng	384.238.263.985	289.392.049.877
2	Trả trước cho người bán	12.299.908.053	23.235.997.369
5	Các khoản phải thu khác	6.423.829.980	4.625.360.912
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(24.622.969.680)
IV	Hàng tồn kho	413.448.741.107	317.014.504.086
1	Hàng tồn kho	432.868.005.452	334.941.200.515
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(19.419.264.345)	(17.926.696.429)
V	Tài sản ngắn hạn khác	27.787.599.963	45.973.911.460
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	4.899.569.579	3.021.329.602
2	Thuế GTGT được khấu trừ	22.434.428.322	42.457.640.286
3	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	453.602.062	494.941.572
4	Tài sản ngắn hạn khác		-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	832.279.677.971	805.667.299.206
I	Các khoản phải thu dài hạn		-
1	Phải thu dài hạn khác		-
II	Tài sản cố định	660.737.226.102	643.703.071.362
1	Tài sản cố định hữu hình	659.258.668.123	427.054.507.242
-	Nguyên giá		1.064.691.312.237
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(422.479.082.198)
2	Tài sản cố định vô hình	1.478.557.979	1.490.841.323
	Nguyên giá		3.154.354.760
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.663.513.437)
III	Tài sản dở dang dài hạn	30.749.576.112	13.146.148.484
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	30.749.576.112	13.146.148.484
IV	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000.000.000	100.000.000.000
1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	100.000.000.000
III	Tài sản dài hạn khác	90.792.875.757	48.818.079.360
1	Chi phí trả trước dài hạn	90.792.875.757	48.818.079.360
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.192.209.855.200	1.921.060.743.440

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		31/12/2016	01/01/2016
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.538.846.357.706	1.308.537.331.506
I	Nợ ngắn hạn	1.244.513.334.469	967.548.095.287
1	Vay và nợ ngắn hạn	515.519.859.974	358.466.899.284
2	Phải trả người bán	186.573.312.971	169.281.340.062
3	Người mua trả tiền trước	65.718.315.545	31.766.165.296
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.342.554.859	24.286.117.672
5	Phải trả người lao động	317.768.051.980	235.025.211.455
6	Chi phí phải trả	84.022.148.323	87.519.300.247
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	33.505.115.214	22.547.084.773
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	23.395.980.170	21.528.322.780
II	Nợ dài hạn	294.333.023.237	340.989.236.219
1	Vay và nợ dài hạn	294.333.023.237	340.989.236.219
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	653.363.497.494	612.523.411.934
I	Vốn chủ sở hữu	653.305.230.138	612.459.894.078
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	226.800.000.000	226.800.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Quỹ đầu tư phát triển	71.197.921.068	23.297.716.728
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.972.416.636	1.972.416.636
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	353.263.892.434	360.318.760.714
III	Nguồn kinh phí và quỹ khác	58.267.356	63.517.856
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.192.209.855.200	1.567.987.953.507

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.992.869.592.722	2.584.555.429.225
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	790.015.155	159.886.487
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.992.869.592.722	2.548.395.542.738
4	Giá vốn hàng bán	1.697.380.891.395	2.087.179.562.470
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	495.971.940.801	461.215.980.268
6	Doanh thu hoạt động tài chính	55.202.838.773	49.871.041.888
7	Chi phí tài chính	32.425.959.950	79.894.435.879
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	38.516.750.948	27.161.604.474
8	Chi phí bán hàng	132.160.907.470	108.122.616.974
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	169.153.709.769	124.746.473.404
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	217.434.202.385	198.323.495.899
11	Thu nhập khác	1.417.110.735	2.516.062.564
12	Chi phí khác	6.575.630.518	822.575.130
13	Lợi nhuận khác	3.096.639.356	1.693.487.434
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	214.337.563.029	200.016.983.333
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.428.859.579	40.349.635.534
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	184.908.703.450	159.667.347.799
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.153	9.879

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND	
	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	214.337.563.029	200.016.983.333
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	103.259.499.801	68.874.217.568
- Các khoản dự phòng	(25.590.060.049)	10.941.443.003
- (Lãi)/Lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	6.564.044.467	1.520.887.541
- (Lãi)/Lỗ hoạt động đầu tư	(39.878.591.839)	(29.604.004.069)
- Chi phí lãi vay	38.516.750.948	27.161.604.474
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	297.209.206.357	278.911.131.850
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(63.524.948.593)	(65.290.621.314)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(97.926.804.937)	11.797.526.437
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả	152.678.373.999	142.956.793.017
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	(43.853.036.374)	(26.977.874.151)
- Tiền lãi vay đã trả	(38.516.750.948)	(27.011.637.932)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(47.143.148.668)	(33.208.249.932)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	764.842.000
- Tiềm chi khác từ hoạt động kinh doanh	(6.120.960.500)	(5.130.988.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	152.801.930.336	276.810.922.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(159.113.016.442)	(256.057.931.302)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	827.272.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(815.969.000.000)	(650.021.800.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	767.364.000.000	544.296.800.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	39.051.319.112	29.604.004.069
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(167.839.424.603)	(332.178.927.233)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.267.264.253.846	1.733.659.229.264
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.164.397.474.548)	(1.624.646.207.051)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(130.482.621.975)	(68.040.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(27.615.842.677)	46.373.022.213
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(42.653.336.944)	(8.994.982.602)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	89.399.590.210	98.643.749.080
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	5.580.875	(249.176.268)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	46.751.834.141	89.699.590.210